TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02/2022/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 16 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 1034 đường Lê L, phường Dĩnh K, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1984.

Chị Vi Thị M, sinh năm 1984.

Đều địa chỉ: Thôn Tân T, xã Hương G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Vũ Thị M có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng và 77.700.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng cả gốc và lãi là 217.700.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 15/5/2022 (dương lịch).

2.2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Vũ Thị M chịu cả số tiền 5.442.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 8.743.250 đồng (Tám triệu bẩy trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm lăm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009315 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên D.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi chị H là bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Đ, chị M là bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho chị Hiếu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *Chi Cục THADS huyện Yên D;*
- *VKS ND huyện Yên D;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh